

STT	DỊCH VỤ			
<b>I - DỊCH VỤ EBANKING</b>		<b>SMS BANKING</b>	<b>OPEN BANKING</b>	
<b>1</b>	<b>Phí sử dụng dịch vụ (là phí duy trì sử dụng gói dịch vụ bao gồm: Truy vấn, Gold, Diamond, VIP.....)</b>			
1.1	Gói Truy vấn	-	-	
1.2	Gói Gold	<b>Phí cố định:</b> 12.000 VNĐ/15 SMS/ Số tài khoản/ Số điện thoại / tháng <b>Thu phí bổ sung:</b> 695 VNĐ/ SMS/ Số tài khoản/ Số điện thoại nếu SMS vượt mức tối đa/ tháng	Miễn phí	
1.3	Gói Diamond		Miễn phí	
1.4	Gói VIP		Miễn phí	
<b>2</b>	<b>Phí chuyển khoản</b>			
2.1	Ngoài hệ thống		Miễn phí	
2.2	Chuyển tiền nhanh Napas 24/7			
2.2.1	Số tiền giao dịch từ 500.000 VNĐ trở xuống	-	Miễn phí	
2.2.2	Số tiền từ 500.001 VNĐ đến 2.000.000 VNĐ	-	Miễn phí	
2.2.3	Số tiền giao dịch từ 2.000.001 VNĐ cho đến 100.000.000 VNĐ	-	Miễn phí	
2.2.4	Số tiền giao dịch trên 100.000.000 VNĐ	-	Miễn phí	
<b>3</b>	<b>Hạn mức giao dịch (Tối đa / ngày)</b>			
	<b>GIAO DỊCH</b>	<b>Gói Gold/ Combo Gold</b>	<b>Gói Diamond/ Combo Diamond</b>	<b>Gói VIP/ Combo VIP</b>
	<b>Tổng hạn mức trong hệ thống <sup>(1)</sup></b>	<b>02 tỷ đồng</b>	<b>04 tỷ đồng</b>	<b>04 tỷ đồng</b>
	Chuyển khoản trong hệ thống	01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	02 tỷ đồng
	Chuyển khoản trong hệ thống theo lô	01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	02 tỷ đồng
	<b>GIAO DỊCH</b>	<b>Gói Gold/ Combo Gold</b>	<b>Gói Diamond/ Combo Diamond</b>	<b>Gói VIP/ Combo VIP</b>
	<b>Tổng hạn mức ngoài hệ thống <sup>(2)</sup></b>	<b>03 tỷ đồng</b>	<b>06 tỷ đồng</b>	<b>15 tỷ đồng</b>
	Chuyển tiền nhanh Napas 24/7 <sup>(3)</sup>	01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng
	Chuyển khoản ngoài hệ thống	01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng
	Chuyển khoản ngoài hệ thống theo lô <sup>(4)</sup>	01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng
<b>II - COMBO</b>		<b>Gold</b>	<b>Diamond</b>	<b>VIP</b>
1	Phí sử dụng combo	50.000 VNĐ/tháng	70.000 VNĐ/tháng	100.000 VNĐ/tháng
<b>III - DỊCH VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>				
<i>(bao gồm nộp thuế nội địa tại quầy, nộp thuế xuất nhập khẩu tại quầy, nộp thuế điện tử, hải quan 24/7.....)</i>				
1	Số tiền chuyển dưới 500 triệu đồng	0,01% (TT: 15.000 VNĐ)		
2	Số tiền chuyển từ 500 triệu đồng trở lên	0,04% (TE: 1.000.000 VNĐ)		
<b>IV - DỊCH VỤ NẠP TIỀN TÀI KHOẢN GIAO THÔNG VETC</b>				
<i>(áp dụng trên kênh giao dịch Open Banking)</i>				
Miễn phí				

## V - MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

### 1. Giải thích ký tự:

- VNĐ: Việt Nam đồng; VAT (value added tax): thuế giá trị gia tăng; TT: Tối thiểu; TĐ: Tối đa.
- Combo bao gồm: các dịch vụ Open Banking, SMS Banking, ... và các dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.

### 2. Quy định chung

- Áp dụng hình thức thu phí theo tháng thay cho hình thức thu phí thường niên trước đây.
- Tài khoản đăng ký nhận thông báo thay đổi số dư (SMS Banking) bao gồm tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản thẻ, tài khoản đầu chi, ...
- Đối với tài khoản ngoại tệ đăng ký SMS Banking, ĐVKD thực hiện thu phí dịch vụ SMS Banking trên tài khoản VND tương ứng của khách hàng.
- Chu kỳ tính phí dịch vụ SMS Banking được tính **bắt đầu từ 00h:00p:00 ngày đầu tiên đến 23h:59p:59s** ngày cuối cùng của tháng **theo giờ hệ thống Nam A Bank ghi nhận** và thời điểm thu phí sẽ được thu định kỳ **vào ngày 10** của tháng tiếp theo.
- Truy thu đối với các tài khoản không thu được phí dịch vụ SMS Banking tại mỗi kỳ thu:
  - Hệ thống **ghi nợ** số tiền thu phí vào tài khoản của khách hàng.
  - Hệ thống thực hiện **trừ tiền** nợ phí khi tài khoản của khách hàng **phát sinh** số dư.
  - Thời gian thực hiện truy thu phí đối với các tài khoản nợ phí được thực hiện vào **ngày 15** sau thời gian thu phí định kỳ.
- Trường hợp tài khoản khách hàng **nợ phí** dịch vụ SMS Banking **tối đa 3 kỳ phí**, Nam A Bank sẽ **tự động hủy** đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking trên tài khoản **nợ phí** của khách hàng.
- Trường hợp khách hàng yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ, Nam A Bank tiến hành thu các loại phí chưa thu trong kỳ khi thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Biểu phí Thu Ngân sách Nhà nước: áp dụng cho các giao dịch Thu Ngân sách Nhà nước không phân biệt cùng hay khác Tỉnh/Thành phố nơi mở tài khoản; Không miễn phí đối với gói tài khoản tối ưu.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Các khoản mục phí không liệt kê trong biểu phí này sẽ được áp dụng theo biểu phí ban hành của từng sản phẩm cụ thể (nếu có).
- Đối với dịch Open Banking: khách hàng đăng ký dịch vụ ở Đơn vị kinh doanh nào thì hạch toán thu phí vào thu nhập cho Đơn vị kinh doanh đó.
- Đối với các dịch vụ còn lại: tài khoản mở tại Đơn vị kinh doanh nào sẽ thu phí vào thu nhập cho đơn vị kinh doanh đó.
- Hình thức thu phí:
  - Phí hàng tháng: thu trong chương trình thu phí dịch vụ eBanking.
  - Phí khác: thu trực tiếp khi khách hàng yêu cầu. Các đơn vị nghiêm túc thực hiện việc thu phí này.
- Mức phí phải thu khách hàng cho 1 lần thực hiện giao dịch chuyển khoản ngoài hệ thống theo lô được tính theo công thức:
  - Phí chuyển tiền ngoài hệ thống theo lô = Phí chuyển tiền món 1 + ... + Phí chuyển tiền món n.
  - Phí chuyển tiền từng món được tính theo biểu phí chuyển tiền ngoài hệ thống trên Internet Banking.
- Không thông báo thay đổi số dư đối với các giao dịch lãi nhập vốn từ 100.000 đồng trở xuống và
- Không thông báo thay đổi số dư khi phát sinh giao dịch thu phí định kỳ hoặc hoàn tiền theo chính sách ưu đãi từ 50.000 đồng trở xuống.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Mức phí quy định trong biểu phí là mức phí tối thiểu, các Cấp phê duyệt có quyền phê duyệt để thu phí cao hơn.